

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XL
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-6-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh L**, sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông **Đinh T**, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Cùng trú tại: ấp P, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Đinh L** trình bày: Bà và ông **Đinh T** chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà yêu cầu được ly hôn với ông **Đinh T**.

Quá trình sống chung bà với ông **Đinh T** có 01 người con chung tên **Đinh G**, sinh ngày 15/10/2002, đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Đinh T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đinh L về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay bà Đinh L yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: con chung tên Đinh G, sinh ngày 15/10/2002, đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nghiên cứu như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh T, ông Đinh T có nơi cư trú tại ấp P, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh L và ông Đinh T có đơn đề xin vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông T.

[3] Bà Đinh L và ông Đinh T bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông T nên áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b, điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội, không công nhận bà Đinh L và ông Đinh T là vợ chồng.

[4] Về con chung: con chung tên Đinh G, sinh ngày 15/10/2002, đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Đinh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm
Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b và điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Đinh L và ông Đinh T là vợ chồng.
2. Về con chung: Không giải quyết
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.
4. Về án phí: Bà Đinh L phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí bà Đinh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL theo biên lai thu số 0006291 ngày 16/3/2022 được tính trừ vào án phí.

Bà Đinh L và ông Đinh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Chi cục THADS huyện XL;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến